

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

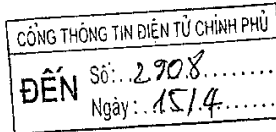
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15/2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 09 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí qua đò trên địa bàn tỉnh An Giang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa VIII, kỳ họp thứ 3 từ ngày 07/12/2011 đến ngày 09/12/2011 về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua đò trên địa bàn tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua đò trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

1. Đối tượng nộp phí: bao gồm người và phương tiện tham gia giao thông có nhu cầu đi ngang qua sông, kênh hoặc đi dọc sông, kênh bằng phương tiện đò trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Mức thu:

a) Khung mức thu phí qua đò quy định như sau:

Số TT	Đối tượng thu	Mức thu	Đơn vị tính
1	Hành khách	500 - 2.000	đồng/người/lượt
2	Xe đạp	500 - 2.000	đồng/xe/lượt
3	Xe gắn máy 2 bánh	600 - 3.500	đồng/xe/lượt
4	Xe lôi đạp	1.000 - 3.500	đồng/xe/lượt
5	Xe hon đa kéo thùng, xe lam	2.500 - 5.000	đồng/xe/lượt
6	Xe suốt lúa, xới đất, máy cày	5.000 - 12.000	đồng/xe/lượt
7	Trâu, bò	1.000 - 4.000	đồng/con/lượt

8	Hành lý trên 50kg	10 – 50	đồng/kg/lượt
9	Xe ô tô 4 chỗ	10.000 - 20.000	đồng/xe/lượt
10	Xe ô tô 9 chỗ	15.000 -25.000	đồng/xe/lượt

b) Căn cứ khung mức thu quy định tại khoản a mục 2 Điều 1, tùy tình hình thực tế và điều kiện của địa phương, khoảng cách vượt sông, kênh (hoặc đi dọc sông, kênh), mật độ người qua đò và phương tiện qua đò của từng bến đò, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố (gọi chung là cấp huyện) quy định mức thu cụ thể cho phù hợp với từng bến đò đang quản lý nhưng không được vượt quá khung mức thu quy định. Việc quyết định mức thu cụ thể cho từng bến đò phải được sự thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính nhằm đảm bảo tính thống nhất và hợp lý giữa các bến đò liên huyện, các bến đò cùng một dòng sông, kênh.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định đối tượng miễn, giảm thu phí theo Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí và các văn bản có liên quan.

3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng:

a) Tổ chức thu phí qua đò theo hình thức đấu thầu khai thác cho từng bến đò.

b) Phí qua đò được tổ chức thu vào ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và được hưởng 100% từ kết quả đấu thầu khai thác các bến đò. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức đấu thầu.

c) Về quản lý sử dụng: Các tổ chức, cá nhân kinh doanh trúng thầu có trách nhiệm đăng ký, kê khai nộp thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của pháp luật; và nộp 100% phí qua đò vào ngân sách xã dùng để cân đối thu chi ngân sách xã, chi cho các hoạt động liên quan đến bến đò.

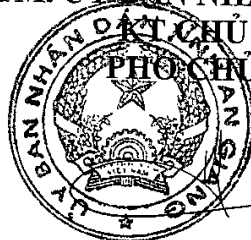
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1904/2003/QĐ.UB ngày 06/10/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua đò.

Điều 3: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*Chữ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Website tỉnh, Báo AG,
- Đài PTTH AG, phân xã AG;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Huỳnh Thế Năng